

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NG H  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2020/HNGĐ-ST

Ngày 17-8-2020

V/v yêu cầu ly hôn và nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NG H, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn A Đam.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Huỳnh Minh Chiến.

Bà Bùi Ngọc Dung.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Ngô Thế Bắc là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ng H.

Trong các ngày 07 và 17 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ng H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 48/2020/TLST - HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2020 về yêu cầu ly hôn và nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 28/2020/QĐST-HNGĐ ngày 07/7/2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Đình H1, sinh năm 1971; cư trú tại ấp Ông Tr, xã Viên A, huyện Ng H, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Ngọc Th, sinh năm 1972; cư trú tại ấp Ông Tr, xã Viên A, huyện Ng H, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa anh Nguyễn Đình H1 trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Ngọc Th kết hôn vào năm 1997, sau đó đi đăng ký hôn đến ngày 13/8/2002 được Ủy ban nhân dân xã Viên A, huyện Ng H cấp giấy chứng nhận kết hôn. Trong thời gian vợ chồng sống chung thì thường xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tính tình không phù hợp và được gia đình hàn gắn nhiều lần nhưng không có kết quả, hiện nay đã ly thân, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Do đó, mục đích hôn nhân không đạt nên yêu cầu được ly hôn với chị Nguyễn Ngọc Th.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Hoàng T - sinh ngày

08/7/1998 và Nguyễn Tuyết Nh – sinh ngày 20/9/2003, hiện nay Nguyễn Tuyết Nh đang sống chung với chị Th. Hiện nay Nguyễn Hoàng T đã trưởng thành nên không yêu cầu. Tiếp tục giao Nguyễn Tuyết Nh cho chị Th nuôi dưỡng và không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với chị Nguyễn Ngọc Th đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; tham gia phiên tòa nhưng chị Hảo đều vắng mặt không lý do.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Đính H1 khởi kiện yêu cầu ly hôn chị Nguyễn Ngọc Th có địa chỉ cư trú: Ấp Ông Tr, xã Viên A, huyện Ng H, tỉnh Cà Mau nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ng H, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Chị Nguyễn Ngọc Th đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng chị Th đều vắng mặt không lý do. Do đó, Hội đồng xét xử vắng mặt chị Th theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về hôn nhân: Anh Nguyễn Đính H1 và chị Nguyễn Ngọc Th kết hôn vào năm 1997, sau đó đi đăng ký hôn đến ngày 13/8/2002 được Ủy ban nhân dân xã Viên A, huyện Ng H cấp giấy chứng nhận kết hôn nên hôn nhân giữa anh H1 và chị Th là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận. Anh H1 xác định quá trình chung sống vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp nhau và gia đình có hàn gắn nhưng không có kết quả, hiện đã ly thân không còn sống chung với nhau. Đối với chị Nguyễn Ngọc Th, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị Th biết việc anh H1 yêu cầu ly hôn nhưng chị Th không có ý kiến gì đối với yêu cầu của anh H1. Từ đó cho thấy, mâu thuẫn giữa anh H1 và chị Th đã trầm trọng, không còn quan tâm, chăm sóc cho nhau, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh H1 yêu cầu được ly hôn với chị Th là có cơ sở được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về nuôi con chung: Anh Nguyễn Đính H1 có 02 con chung là Nguyễn Hoàng T - sinh ngày 08/7/1998 và Nguyễn Tuyết Nh – sinh ngày 20/9/2003, hiện nay Nguyễn Tuyết Nh đang sống chung với chị Th. Hiện nay Nguyễn Hoàng T đã trưởng thành nên không yêu cầu. Đối với Nguyễn Tuyết Nh sinh ngày 20/9/2003, đến ngày xét xử sơ thẩm chưa tròn 18 tuổi, tuy nhiên kể từ ngày anh H1 và chị Th ly thân thì cháu Nhi ở chung với chị Th và chị Th chăm sóc, nuôi dưỡng và lo cho học tập. Tại phiên Tòa anh H1 cho rằng, anh Thường xuyên liên lạc với chị Th và các con và có hỗ trợ tiền xây nhà, học tập, sinh hoạt cho các con, việc Tuyết Nh đã sống cùng chị Th đang đi học đã ổn định về đời sống, tâm sinh lý và phát triển bình thường nên anh đồng ý giao cháu Nguyễn Tuyết Nh cho chị Th tiếp tục nuôi

dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy, cháu Nguyễn Tuyết Nh đến ngày xét xử sơ thẩm đã gần tròn 18 tuổi, hiện đang sống chung với chị Th đã ổn định về đời sống, nơi học tập, đã ổn định về mặt tinh thần và phát triển bình thường. Do đó, tiếp tục giao Nguyễn Tuyết Nh cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Anh Nguyễn Đính H1 không trực tiếp nuôi con chung có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở anh H1 thực hiện quyền này.

[4] Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm anh Nguyễn Đính H1 phải chịu 300.000 đồng. Ngày 24 tháng 02 năm 2020, anh H1 đã nộp tiền tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0006067 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ng H, tỉnh Cà Mau được chuyển thu.

[7]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

*Vì các lý trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Áp dụng Điều 53, 56, 57, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn Đính H1 đối với chị Nguyễn Ngọc Th.

Cho anh Nguyễn Đính H1 được ly hôn với chị Nguyễn Ngọc Th (Theo giấy chứng nhận kết hôn số 13/2002 ngày 13/8/2002 của Ủy ban nhân dân xã Viên A, huyện Ng H)

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Nguyễn Tuyết Nh – sinh ngày 20/9/2003 cho chị Nguyễn Ngọc Th tiếp tục nuôi dưỡng.

Anh Nguyễn Đính H1 không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm anh Nguyễn Đính H1 phải chịu 300.000 đồng. Ngày 24 tháng 02 năm 2020, anh H1 đã nộp tiền tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0006067 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ng H, tỉnh Cà Mau được chuyển thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9

Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án sơ thẩm anh Nguyễn Đình H1 có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Nguyễn Ngọc Th có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
  - VKSND huyện Ng H;
  - Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ng H;
  - Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
  - UBND xã Viên A, huyện Ng H
- (Giấy chứng nhận kết hôn số 13/2002 ngày 13/8/2002);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn A Đam**